

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Minh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 12 - 2021
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật;

Bà Nguyễn Thị Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 150/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương A, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H; xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bá Ngọc Đ, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;

Hiện anh Đ đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Cụm 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lê Thị Phương A trình bày*

Chị kết hôn với anh Bá Ngọc Đ. Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Bá Ngọc Anh Thư, sinh ngày 14/10/2016. Do vợ chồng mâu thuẫn, chị và anh Đ đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ vào năm 2020. Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương số 51/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã giao con chung là cháu Bá Ngọc Anh Thư cho anh Bá Ngọc Đ nuôi dưỡng. Anh Đ nuôi con được một thời gian, đến ngày 08/5/2021 anh Đ bị Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội bắt tạm giam. Ngày 08/10/2021 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử, tuyên phạt anh Đ 07 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện anh Đ đang chấp hành án tại trại cải tạo, cháu Thư được bà nội là Nguyễn Thị L nuôi dưỡng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu Thư, chị đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi con chung sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bá Ngọc Anh Thư, sinh ngày 14/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Bá Ngọc Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi.

** Bị đơn anh Bá Ngọc Đ trình bày*

Anh kết hôn với chị Lê Thị Phương A, vợ chồng 01 con chung là cháu Bá Ngọc Anh Thư, sinh ngày 14/10/2016. Năm 2020 anh và chị A ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương số 51/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, đã giao con chung là cháu Bá Ngọc Anh Thư cho anh nuôi dưỡng. Tháng 5/2021 anh bị Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội bắt giam. Ngày 08/10/2021 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã xét xử, tuyên phạt anh 07 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện anh đang đi chấp hành án. Nay, chị A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con chung, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung. Trong thời gian anh đi chấp hành án, anh nhờ mẹ đẻ anh chăm sóc cháu Thư, vì hiện nay chị A không có việc làm, không có chỗ ở ổn định. Nếu chị A vẫn kiên quyết muốn nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị L trình bày*

Bà là mẹ đẻ anh Đ. Từ khi chị A và anh Đ ly hôn thì cháu Thư ở với bà và anh Đ. Tháng 5 năm 2021 anh Đ vi phạm pháp luật và bị tạm giam, bà là người trực tiếp nuôi cháu Thư. Chị A có đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng giữ nguyên tình trạng nuôi con giữa anh Đ và chị Phương Anh, không thay đổi. Trong thời gian anh Đ đi chấp hành án, bà sẽ thay mặt anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc cháu Thư. Nếu giao cháu Thư cho chị A nuôi, bà không an tâm, vì cuộc sống chị A bấp bênh, không ổn định, không có công việc, không có chỗ ở ổn định. Trong thời gian bà nuôi cháu Thư, bà không yêu cầu anh Đ hay chị Phương Anh trả tiền công trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

- *Tại Biên bản làm việc với Phòng Lao động Thương binh – Xã hội huyện Đ thể hiện:* Anh Bá Ngọc Đ hiện đang đi thi hành án nên không đủ điều kiện giao cháu Thư cho anh Đ nuôi dưỡng. Đề nghị Tòa án giao con cho chị Phương Anh nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của Nguyên đơn. Xét thấy anh Bá Ngọc Đ hiện đang đi thi hành án tại trại cải tạo nên không đủ điều kiện để nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn, giao cháu Bá Ngọc Anh Thư cho chị Lê Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Thị Phương A có đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn là anh Bá Ngọc Đ có địa chỉ tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Xác định quan hệ tranh chấp là “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, Bị đơn hiện đang chấp hành án tại trại cải tạo, vì vậy Tòa án không mở các phiên hòa giải, đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án xét xử vắng Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương A và anh Bá Ngọc Đ trước đây là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân, anh, chị có 01 con chung là cháu Bá Ngọc Anh Thư, sinh ngày 14/10/2016. Năm 2020 anh chị ly hôn tại Tòa án. Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương số 51/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã giao con chung là cháu Bá Ngọc Anh Thư cho anh Đ trực tiếp

nuôi dưỡng. Ngày 08/5/2021 anh Đ bị Công an quận Bắc Từ Liêm bắt tạm giam. Ngày 08/10/2021 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xét xử, tuyên phạt anh Đ 07 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện anh đang đi chấp hành án. Sau khi anh Đ bị bắt tạm giam thì cháu Thu được bà nội là Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Chị A đề nghị Tòa án thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị A và anh Đ có 01 con chung là cháu Bá Ngọc Anh Thu. Sau khi anh chị ly hôn, anh Đ trực tiếp dưỡng cháu Thu, nhưng hiện nay anh Đ đang đi chấp hành án, thời gian là hơn 07 năm, không đủ điều kiện để nuôi con chung, chị A là mẹ đẻ cháu, xin thay đổi, cho chị được nuôi cháu. Đây là nguyện vọng chính đáng của chị, vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện của chị A; xử, giao chị A trực tiếp được nuôi dưỡng cháu Thu là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Lan (bà nội của cháu) có nguyện vọng được nuôi cháu nhưng cháu Thu là con của chị A và anh Đ, bà Lan chỉ là bà nội của cháu, vì vậy không chấp nhận yêu cầu của bà Lan.

Anh Bá Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy, hiện nay anh Đ đang phải chấp hành án tại trại cải tạo, không có thu nhập, không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị A. Khi nào anh Đ chấp hành xong hình phạt tù, nếu chị A có yêu cầu cấp dưỡng, sẽ được xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

[2]. Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; các Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Bá Ngọc Anh Thu, sinh ngày 14/10/2016 cho chị Lê Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Thu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Phương A yêu cầu anh Bá Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bá Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002602 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Phương A, anh Bá Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đ,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ,
TP. Hà Nội;
- UBND xã T, huyện
Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

